

trưởng bộ Nội-vụ có thể ủy cho ông Chủ-tịch Ủy-ban hành-chính kỳ, ông Bộ-trưởng bộ Tư-pháp có thể ủy cho ông Chương-lý tòa Thượng-thẩm.

**Điều thứ 7.** — Tòa-án quân-sự xử công-khai và có thể họp ngoài trụ-sở. Nếu có duyên-cớ đặc-biệt tòa có thể quyết-định xử kín được.

Nhưng dù vào trường-hợp nào tòa-án cũng thăm-nghi trong phòng kín và tuyên-bố bản án trước công-chúng.

**Điều thứ 8.** — Tòa-án quân-sự có thể tuyên án :

- 1 — Tha bổng,
- 2 — Tịch thu một phần hay tất cả tài-sản,
- 3 — Phạt tù từ 1 năm đến 10 năm,
- 4 — Phạt khổ-sai từ 5 đến 20 năm,
- 5 — Xử tử.

Tòa-án có thể vừa tuyên phạt giam hay phạt tử-hình, vừa xử tịch thu một phần hay tất cả tài-sản của tội-nhân.

Tòa-án có thể tuyên rằng mình không có thẩm quyền.

**Điều thứ 9.** — Tài-sản tịch thu của các tội-nhân sẽ cho vào quỹ của toàn quốc.

**Điều thứ 10.** — Khi phạt tù tòa có thể cho tội-nhân được hưởng án treo nếu có những lý-do đáng khoan hồng. Bản án xử treo sẽ tạm đình việc thi hành. Nếu trong 5 năm bắt đầu từ ngày tuyên án, tội-nhân không bị tòa-án quân-sự làm tội một lần nữa về một việc mới, thì bản án đã tuyên sẽ hủy đi, coi như không có. Nếu trong 5 năm ấy, tội-nhân bị kết án một lần nữa trước một tòa-án quân-sự thì bản án treo sẽ đem thi hành.

**Điều thứ 11.** — Những quyết-nghị của tòa-án quân-sự sẽ đem thi hành ngay không có quyền chông án, trừ trường-hợp sau này :

Nếu bản án tuyên xử tử, thì tội-nhân có quyền đệ đơn lên Chủ-tịch Chính-phủ xin ân giảm. Bản án sẽ hoãn thi hành chờ quyết-nghị của ông Chủ-tịch Chính-phủ.

Mỗi khi tòa-án quân-sự kết án xử tử, ông Chánh-án bắt buộc phải báo cho tội-nhân biết rằng có quyền xin Chủ-tịch Chính-phủ ân giảm và hỏi hấn có muốn đệ đơn xin không.

Câu trả lời của tội-nhân phải ghi vào bản án, nếu không bản án thành vô giá-trị.

**Điều thứ 12.** — Sắc-lệnh ngày 24 tháng 12 năm 1945, của Chủ-tịch Chính-phủ ủy quyền ân-giảm cho ban thường-vụ của Ủy-ban Nhân-dân Nam-bộ vẫn còn hiệu-lực.

**Điều thứ 13.** — Các chi-tiết về thủ-tục thi hành tại các tòa-án quân-sự sẽ do nghị-định ông Bộ-trưởng bộ Tư-pháp ấn-định.

**Điều thứ 14.** — Sắc lệnh này sẽ áp-dụng ngay 48 giờ sau khi ký.

**Điều thứ 15.** — Nay hủy bỏ các sắc-lệnh về tòa-án quân-sự ngày 13-9-45, 26-9-45, 29-9-45, 28-12-45, 15-1-46.

**Điều thứ 16.** — Các ông Bộ-trưởng bộ Nội-vụ và Bộ-trưởng bộ Tư-pháp chiếu sắc-lệnh thi hành.

Hà-nội, ngày 14 tháng 2 năm 1946

Phó-thụ :

Bộ-trưởng bộ Tư-pháp,  
VŨ-TRỌNG-KHÁNH

HỒ-CHÍ-MINH

**SẮC-LỆNH** số 22-A ngày 18 tháng 2 năm 1946 sửa đổi điều thứ 65, sắc-lệnh số 63 ngày 22 tháng 11 năm 1945 tổ-chức các Hội-đồng nhân-dân và Ủy-ban hành-chính.

Chủ-tịch Chính-phủ lâm-thời  
Việt-nam Dân-chủ Cộng-hòa,

Chiếu theo sắc-lệnh số 63 ngày 22 tháng 11 năm 1945 tổ-chức các Hội-đồng nhân-dân và Ủy-ban hành-chính ;

Chiếu theo lời đề-nghị của Bộ-trưởng bộ Nội-vụ ;  
Sau khi hội-đồng Chính-phủ đã thỏa-thuận,

RA SẮC-LỆNH :

**Điều thứ nhất.** — Điều thứ 65 sắc-lệnh ngày 22 tháng 11 năm 1945 nay sửa đổi lại như sau này :

« Các công-chức và binh-sĩ tại ngũ có thể là hội-viên Hội-đồng nhân-dân được.

« Các công-chức nếu được bầu vào một Ủy-ban hành-chính huyện, tỉnh hay kỳ phải xin nghỉ giả hạn không lương để tham gia vào Ủy-ban hành-chính hoặc từ chối không nhận vào Ủy-ban hành-chính. Tạm thời cho tới khi có thể-lệ định phụ-cấp cho các ủy-viên, các công-chức vào trường-hợp trên, có thể xin tạm ra ngoài ngạch để vào Ủy-ban hành-chính và vẫn được hưởng lương-bổng và phụ-cấp theo trật và nơi làm việc mới của mình.

« Các công-chức được bầu vào Ủy-ban hành-chính xã có thể vừa làm công-chức vừa tham-gia vào Ủy-ban hành-chính xã, nhưng chỉ được lĩnh hoặc lương công-chức hoặc phụ-cấp của ủy-viên hành-chính xã.

« Các binh-sĩ tại ngũ không được ứng-cử vào Ủy-ban hành-chính (xã, huyện, tỉnh hay kỳ).»

**Điều thứ 2.** — Bộ-trưởng bộ Nội-vụ thi hành sắc-lệnh này.

Hà-nội, ngày 18 tháng 2 năm 1946

Phó-thụ :

Bộ-trưởng bộ Nội-vụ,  
VŨ-NGUYỄN-GIÁP

HỒ-CHÍ-MINH

**SẮC-LỆNH** số 22-B ngày 18 tháng 2 năm 1946 để quyền tư-pháp cho ủy-ban hành-chính ở những nơi chưa đặt được tòa-án biệt-lập.

TỜ TRÌNH

Thưa Chủ-tịch,

Mấy tháng tập trung mọi chính-quyền trong tay Ủy-ban nhân-dân đã tỏ rằng tư-pháp là một việc chuyên môn không thể giao cho cơ-quan hành-chính, nhất là trong lúc này, nếu không muốn rằng công việc xử án trở nên hỗn-độn, có thể thiên-vị và có lạm dụng hay nhầm lẫn.

Vì thế sắc-lệnh ngày 24-1-46 tổ-chức các tòa án biệt lập Bản-bộ cũng muốn thi-hành rất nhanh sắc-lệnh ấy nhưng điều kiện khách quan không thuận tiện để thiết lập ngay khắp mọi nơi những tòa-án biệt lập.

Bởi vậy phải đành lòng tạm để quyền tư-pháp cho Ủy-ban hành-chính ở những nơi nào chưa lập kịp tòa-án. Vì không lẽ ở các nơi ấy lại đình-chỉ hẳn công-việc tư-pháp.

Tuy nhiên, cần phải tổ-chức sự kiểm-soát việc tư-pháp của các ủy-ban. Đó là mục-đích sắc-lệnh mà Bản-bộ trình hội-đồng dưới đây.

Sắc-lệnh ấy đòi với một tổ-chức tư-pháp biệt lập thì rất lạc-hậu, nhưng đòi với sự tập trung quyền tư-pháp vào hành-chính là một sự tiến bộ.

Kính trình :  
Bộ-trưởng bộ Tư-pháp,  
VŨ-TRỌNG-KHÁNH

Chủ-tịch Chính-phủ lâm-thời  
Việt-nam Dân-chủ Cộng-hòa

Xét rằng sau ngày khởi-nghia quyền tư-pháp cũng như các quyền khác đã tập-trung vào các Ủy-ban Nhân-dân;

Chiều chỉ sắc-lệnh ngày 24 tháng giêng năm 1946 tổ-chức các tòa-án biệt-lập đòi với hành-chính và đặt ngạch thẩm-phán do Chính-phủ bổ-nhiệm ;

Nhưng xét rằng các tòa-án không thể thiết-lập ngay tức khắc ở khắp mọi nơi trong nước nên ở những nơi chưa có tòa-án hãy để Ủy-ban hành-chính tạm giữ việc tư-pháp, nhưng phải có sự kiểm-soát của cơ-quan Tư-pháp.

Theo lời đề-nghị của Bộ-trưởng bộ Tư-pháp và Bộ-trưởng bộ Nội-vụ,

RA SẮC-LỆNH :

Điều thứ nhất. — Ở nơi nào chưa thiết-lập được những tòa-án biệt-lập theo sắc-lệnh ngày 24 tháng giêng (dương-lich) năm 1946 thì việc tư-pháp sẽ tổ-chức như sau này :

Điều thứ 2. — Ủy-ban hành-chính tỉnh, phủ, huyện, châu sẽ kiêm việc tư-pháp.

Ủy-ban ấy có thể giao việc tư-pháp cho một ủy-viên hay một ban tư-pháp phụ-trách riêng.

Điều thứ 3. — Các Ủy-ban hành-chính kiêm việc tư-pháp xét xử theo các luật-lệ hiện-hành trừ những điều khoản trái với sắc-lệnh này.

Ủy-ban tỉnh có quyền hạn như tòa-án đệ-nhi-cấp.

Ủy-ban phủ, huyện, châu có quyền hạn như tòa-án sơ-cấp.

Điều thứ 4. — Ở tỉnh các người đương-sự có quyền chống án lên tòa Thượng-thẩm bằng hai cách ;

1 — khai với tòa-án tỉnh bằng đơn, giấy-thếp hay khai miệng và lấy giấy chứng nhận ;

2 — khai thẳng lên ông Chương-ly tại tòa Thượng-thẩm bằng đơn, giấy-thếp hay khai miệng và lấy giấy chứng nhận.

Thời hạn chống án theo luật-lệ hiện hành.

Điều thứ 5. — Tòa Thượng-thẩm khi phúc lại án cần xét về nội-dung việc kiện, còn về hình-thức, nếu có chỗ sai lầm mà không hại đến nội-dung vụ án thì tòa Thượng-thẩm có thể tùy-nghị công nhận hiệu-lực của bản án bị kháng cáo như không có sự sai lầm ấy.

Điều thứ 6. — Về phương-diện tư-pháp các Ủy-ban phủ, huyện, châu đặt dưới quyền kiểm-soát của Ủy-ban tỉnh, và tất cả các Ủy-ban đều thuộc quyền Bộ-trưởng bộ Tư-pháp, Chương-ly và Chánh-nhất tòa Thượng-thẩm.

Điều thứ 7. — Ở nơi nào thiết-lập được tòa-án theo sắc-lệnh ngày 24 tháng giêng (dương-lich) năm 1946 thì sắc-lệnh này sẽ không thi hành nữa.

Điều thứ 8. — Các ông Bộ-trưởng bộ Nội-vụ, bộ Tư-pháp chiếu sắc-lệnh thi hành.

Hà-nội, ngày 18 tháng 2 năm 1946  
HỒ-CHÍ-MINH

Phó thư :

Bộ-trưởng bộ Tư-pháp,  
VŨ-TRỌNG-KHÁNH

Bộ-trưởng bộ Nội-vụ,  
VŨ-NGUYỄN-GIÁP

SẮC-LỆNH số 22-C ngày 18 tháng 2 năm 1946 ấn-định những ngày Tết, kỷ-niệm lịch-sử và lễ tôn-giáo.

Chủ-tịch Chính-phủ lâm-thời  
Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hòa,

Chiều theo đề-nghị của Bộ-trưởng bộ Nội-vụ về những ngày nghỉ Tết, kỷ-niệm lịch-sử và lễ tôn-giáo ;  
Sau khi hội-đồng Chính-phủ đã thỏa hiệp,

RA SẮC-LỆNH :

Điều thứ nhất. — Những ngày Tết, kỷ-niệm lịch-sử và lễ tôn-giáo, ấn-định trong bảng đính theo sắc-lệnh này, sẽ được coi là những ngày lễ chính-thức.

Trong những ngày ấy, các công-sở trong toàn quốc sẽ đóng cửa, và sẽ cử nhân-viên để phụ-trách công-việc thường-trực.

Điều thứ 2. — Những viên-chức công-nhật tổng-sự tại các công-sở có quyền được hưởng lương trong các ngày nghỉ lễ chính-thức.

Điều thứ 3. — Bộ-trưởng các bộ và Chủ-tịch các Ủy-ban hành-chính Bắc, Trung, Nam-kỳ, phụ-trách thi hành sắc-lệnh này.

Hà-nội, ngày 18 tháng 2 năm 1946  
HỒ-CHÍ-MINH

Phó thư :  
Bộ-trưởng bộ Nội-vụ,  
VŨ-NGUYỄN-GIÁP

BẢNG-KÊ NHỮNG NGÀY NGHỈ TẾT, KỶ-NIỆM LỊCH-SỬ VÀ LỄ TÔN-GIÁO

Tên những ngày Tết, kỷ-niệm lịch-sử và lễ Tôn-giáo	Ngày, tháng		Số ngày nghỉ
	dương-lich	âm-lich	
1. — Những ngày Tết			
Nguyên-đán dương-lich	1 tháng 1		một ngày 4 ngày (ngày trước Tết và 3 ngày đầu năm).
Nguyên-đán âm-lich		1 tháng 1	
2. — Những ngày Kỷ-niệm Lịch-sử			
Hai Bà Trưng		5 tháng 2	một ngày
Hùng-Vương		10 — 3	
Lê-thái-Tô		22 — 7	—
Lê Lao-Động	1 tháng 5		
Trần-hưng-Đạo		20 — 8	—
Việt-Nam độc-lập	2 tháng 5		
Quang-Trung		20 —	—